

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-PT

Ngày 29/01/2024

*“V/v: Tranh chấp chia tài sản chung
sau ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tiến Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Lập và bà Bùi Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang, Thư ký tòa Lao động.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2023/TLPT- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn”. Do Bản án sơ thẩm số 48/2023/HNGĐ- ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 287/2023/QĐPT- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐ-TA ngày 17/01/2024, giữa:

Nguyên đơn kháng cáo: Chị Trần Thị TH, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Căn abc chung cư Sông Hồng Park View, Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm: 1976; nơi đăng ký thường trú: Tòa nhà CTab, chung cư Gelexia Riverside, số abc Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Tổ ab phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. **Chị Trần Thị Ánh, sinh năm 1963 cùng chồng là anh Đinh Văn Bình, sinh năm 1962; trú tại: Số ab/bcd đường Trường Chinh, phường Bà Triệu, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, vắng mặt.**

2. Anh Nguyễn Duy Tùng, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Tổ bc Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội; chỗ ở: Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thế Lâm, sinh năm 1981; trú tại: Tổ ab Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Tuệ, sinh năm 1973 cùng vợ là chị Vũ Thị Len, sinh năm 1984; trú tại: Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai chị Trần Thị TH trình bày:** Chị và anh Nguyễn Xuân M trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Bản án phúc thẩm số 47/2012/HNGĐ-PT ngày 19/04/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, khi ly hôn anh chị chưa yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Quá trình chung sống anh, chị đã tạo lập khối tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 diện tích 31,4m² xây dựng hết trên đất nông nghiệp tại tổ ab Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Nguồn gốc đất được vợ chồng mua với giá 75.000.000 đồng vào năm 2003 của ông Nguyễn Ngọc Nhâm; địa chỉ: cd phố Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội. Khi vợ chồng chị mua đất của ông Nhâm, người trả tiền cho ông Nhâm là chị Trần Thị Ánh (Chị gái chị TH), còn chị Nguyễn Thị Phương vợ anh Dương Văn Chung là người môi giới, làm chứng, viết giấy mua bán cho vợ chồng chị. Sau khi mua đất anh, chị dựng tạm mái tôn, tường xung quanh làm bằng cốt ép chi phí hết khoảng 20.000.000 đồng để làm nơi ở; đến năm 2007 cải tạo sửa chữa lại hết khoảng 100.000.000 đồng bằng nguồn thu nhập giảng dạy ngoài giờ của chị.

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận căn nhà chung để lại cho các con lấy chỗ ăn ở học tập, nhưng anh M thường xuyên hành hạ, đánh đập chị đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà (Vấn đề này chị TH đã trình báo Công an sở tại nhiều lần nhưng không được can thiệp, giải quyết, giúp đỡ).

Đêm ngày 11/11/2012, khoảng hơn chục thanh niên lạ mặt kéo đến nhà chị phá khóa, họ vứt đồ đạc của mẹ con chị ra ngoài, đuổi mẹ con chị ra để lấy nhà. Họ nói với chị rằng, nhà đã mua của anh M. Nay chị biết có anh Tùng, em trai của anh Tuấn con rể của ông Dương Văn Chung là người đứng tên sổ đất nông nghiệp. Anh Tuấn ở cạnh nhà chị số nhà 56/64/179 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội. Hiện nay anh Tùng đang sống trong nhà của vợ chồng chị từ đêm 11/11/2012 đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là một căn nhà cấp 4 diện tích 31,4m² xây dựng trên đất nông nghiệp tại tổ ab, số nhà

ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội cho chị TH được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất.

*** Anh Nguyễn Xuân M trình bày:** Anh và chị TH kết hôn năm 2000, sau khi kết hôn vợ đi thuê nhà ở nhiều nơi, cuối năm 2003 vợ chồng được ông bà nội (Bố mẹ đẻ anh M) cho 40 triệu đồng, tiền vợ chồng có 35 triệu đồng gộp vào để mua một mảnh đất nông nghiệp tại thửa đất số 218, tờ bản đồ số 1, diện tích là 31,4m² tại Tân Khai, xã Vĩnh Hưng, huyện Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội (nay là phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội). Vợ chồng mua đất của ông Mầu, 02 bên lập giấy tờ mua bán viết tay, có bà Phương vợ ông Chung chủ đất ký làm chứng. Anh M cho biết chị Phương kể lại là giấy tờ viết tay gốc đã bị thất lạc chị TH đi xui ông Mầu viết lại. Sau khi mua xong vợ chồng xây nhà cấp 4 trên đất, UBND phường vào xử phạt hành chính nhiều lần vì xây dựng trên đất nông nghiệp. Tiền xây dựng hết khoảng 30 triệu, sửa làm đường, điện, bếp, vệ sinh, nâng cao mái vào năm 2008 hết khoảng 20 triệu đồng, số tiền này là của hai vợ chồng. Hợp đồng điện, nước đứng tên anh M.

Năm 2007, anh chị tiếp tục mua thêm 1 mảnh đất nông nghiệp liền kề với mảnh đất đang ở, có diện tích 35m² của anh Hùng, chị Thịnh với giá 190 triệu đồng, giấy tờ mua bán viết tay, có chị Phương (Vợ của chủ đất) ký làm chứng. Sau khi mua xong vợ chồng xây 01 nhà cấp bốn, mở cửa thông sang nhà mua năm 2003. Hệ thống điện nước mắc chung 02 nhà. Tuy nhiên, mắc 02 công tơ điện và nước riêng để giảm giá dùng. Hợp đồng điện nước căn nhà 35 m² do chị TH đứng tên. Tiền xây dựng hết 80 triệu là tiền của vợ chồng.

Toàn bộ giấy tờ mua 02 mảnh đất trên do chị TH giữ. Anh khẳng định không biết việc anh Bình, chị Ánh (Chị gái anh rể chị TH) mua đất như thế nào. Anh Bình, chị Ánh không có ngày nào ở trong nhà mà anh chị đã khai ở trên, anh Bình, chị Ánh cũng không có tên trong sổ hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú tại nhà này.

Năm 2012, anh M và chị TH hoàn thành thủ tục ly hôn tại tòa án. Tại hồ sơ giải quyết ly hôn, chị TH, chị Ánh đều khẳng định tài sản chung của anh và chị TH ở trên 02 mảnh đất nông nghiệp này; ngoài ra không có của ai khác.

Sau khi ly hôn anh M và chị TH có lập biên bản phân chia tài sản chung sau ly hôn; theo đó thỏa thuận anh M sử dụng nhà đất mua năm 2003 còn chị TH sở hữu nhà đất mua năm 2007; ngoài ra còn thỏa thuận một số tài sản là vật dụng gia đình. Do lúc đó anh nghĩ đơn giản nên trong biên bản không ghi rõ, mô tả 02 mảnh đất trên có 2 gian nhà cấp 4 như anh đã trình bày ở trên. Anh M khẳng định khi ký vào biên bản phân chia tài sản cả anh và chị TH đều tự nguyện, không bị ép buộc.

Ngay sau khi thỏa thuận chia tài sản chung sau ly hôn anh đã quyết định vít cửa ngách thông giữa 2 nhà nhưng chị TH phản đối quyết liệt việc này, chị TH đã làm đơn ra UBND phường Vĩnh Hưng phản đối và UBND phường đã mời hai bên hòa

giải; trong buổi hòa giải chị TH nhất quyết không đồng ý cho vớt cửa ngách. Khi hòa giải chỉ có anh và chị TH ngoài ra không có ai, điều đó chứng M nếu nhà trên là của người khác (Chị Ánh) thì chị Ánh phải xuất hiện để giải quyết, nhưng thực tế khi đó không có ai ngoài anh và chị TH.

Sau khi thỏa thuận phân chia tài sản xong, thì tháng 6/2012 anh có bán nhà đất được chia theo thỏa thuận cho anh Lâm ở số 53 Vĩnh Hưng với giá 480.000.000 đồng, hai bên chỉ lập giấy tờ viết tay. Anh đã nhận tiền và giao nhà cho anh Lâm, sau này anh Lâm bán nhà cho ai thì anh không biết rõ. Thời điểm anh bán cho anh Lâm chị TH biết rõ; vì 3 mẹ con chị TH ở liền ngay nhà đất đã thỏa thuận chia, chị TH không có ý kiến gì.

Anh M phản tố cho rằng: 02 mảnh đất nông nghiệp trên có 02 nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 218, tờ bản đồ số 1 tại số ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, tổ ab phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội là tài sản chung của anh và chị TH. Quan điểm của anh là giữ nguyên việc phân chia tài sản sau ly hôn giữa anh và chị TH trong bản thỏa thuận trước đây.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2013 của chị Trần Thị Ánh, anh Đinh Văn Bình với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày như sau:**

Do mất chúng tôi kém nên chị Ánh, anh Bình cùng đề nghị Tòa án lấy lời khai: **Chị Trần Thị Ánh trình bày như sau:** Vợ chồng tôi có nhu cầu mua nhà đất, em ruột tôi là Trần Thị TH giới thiệu chúng tôi mua mảnh đất sát nhà vợ chồng em tôi (TH-M) tại địa chỉ thôn a, thôn Tân Khai, thuộc tổ bc phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội vào thời điểm tháng 8/2007, vài ngày sau khi được giới thiệu từ em gái, tôi mang tiền từ Nam Định lên Hà Nội mua nhà đất với số tiền 250.000.000 đồng; tiền tôi đưa cho chị Trần Thị TH mua nhà đất. Mọi giao dịch mua nhà đất do em gái tôi là Trần Thị TH giao dịch mua nhà đất.

Cụ thể các lần tôi đưa tiền như sau:

- + Lần thứ nhất tôi đưa chị TH 200.000.000 đồng;
- + Lần thứ hai tôi đưa chị TH 40.000.000 đồng và 10.000.000 đồng gán của TH nợ tôi. Tôi chỉ nhớ thời điểm đó là tháng 8/2007 còn ngày nào tôi không nhớ.

Tôi không biết giá tiền/m² là bao nhiêu, chỉ nghe chị TH nói là 250.000.000 đồng là mua được nên tôi chuyển thẳng số tiền trên.

Về giấy chuyển nhượng đất đề ngày 15/8/2007 có chữ ký Nguyễn Ngọc Nhâm ở bên bán, và Trần Thị Ánh, Đinh Văn Bình ở bên mua là do em gái tôi chuyển giấy về để vợ chồng tôi ký sau khi bên bán ký (Là Nguyễn Ngọc Nhâm).

Vợ chồng tôi khẳng định diện tích đất 35 m² tại tổ ab phường Vĩnh Hưng ở sát nhà chị TH, anh M là của vợ chồng tôi.

Anh Bình trình bày bổ sung: Tôi nhất trí với lời trình bày của vợ tôi (Chị Trần Thị Ánh) về diện tích nhà đất mua tại tổ ab, phường Vĩnh Hưng nhưng tôi ký vào giấy chuyển nhượng đất sau khi vợ tôi ký khoảng 1 tuần. Chúng tôi không có yêu cầu độc lập.

*** Tại bản tự khai ngày 21/06/2013 anh Nguyễn Duy Tùng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày như sau:** Ngày 24/12/2012 tôi có mua của anh Nguyễn Thế Lâm, CMND 012633abc cấp ngày 24/12/2007 do công an Hà Nội cấp ngày 24/12/2007, HKTT: Số bc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội căn nhà cấp 4 trên diện tích thửa đất 32,1m² có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở: Đính kèm. Hiện tại tôi chưa có gia đình, sống độc thân trên ngôi nhà trên. Tôi khai trên là hoàn toàn đúng sự thực.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Chị Trần Thị Ánh đã tự ý bán căn nhà cấp 4 xây dựng trên diện tích 35m² đất nông nghiệp tại tổ ab Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội cho anh Nguyễn Văn Tuệ, chị Vũ Thị Len. Do đó Tòa án đưa anh Nguyễn Văn Tuệ, chị Vũ Thị Len vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại Bản án số 48/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị TH về việc chia ½ căn nhà cấp 4 xây dựng trên diện tích 31,4m² xây dựng trên đất nông nghiệp tại tổ ab Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Tòa án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/8/2023 Nguyên đơn chị Trần Thị TH có đơn kháng cáo về phần phân chia nhà đất trên. Anh Nguyễn Xuân M không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị TH giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khẳng định chị và anh M khi còn là vợ chồng chỉ có tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 diện tích 31,4m² xây dựng trên đất nông nghiệp tại tổ ab Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Nhà cấp 4 bên cạnh, xây năm 2008 trên diện tích đất 35m² là nhà đất của vợ chồng chị Ánh, anh Bình (Chị gái của chị); còn Tòa án cấp phúc thẩm hôm nay xử có quyết định như thế nào thì chị cũng chấp nhận.

- Anh M khai, vợ chồng có 02 căn nhà cấp 4 xây trên 02 mảnh đất cạnh nhau. 01 mảnh mua năm 2003 có diện tích 31,4 m² và 01 mảnh mua năm 2008 diện tích 35 m². Sau khi ly hôn anh chị đã lập biên bản phân chia tài sản, anh sở hữu căn nhà 31,4 m²; còn chị TH sở hữu căn nhà 35 m². Khi anh không có nhu cầu sử dụng nữa

thì anh đã bán căn nhà anh được phân chia và giao toàn bộ giấy tờ viết tay cho chủ sở hữu sau; trong đó có cả biên bản phân chia tài sản chung.

Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

* Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

* Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của các bên, Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị TH, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức:** Đơn kháng cáo đề ngày 08/8/2023 của Trần Thị TH có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử phúc thẩm.

[2] **Về nội dung:** Sau ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị TH, thì vợ chồng chị có tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 diện tích 31,4m² xây dựng trên đất nông nghiệp tại tổ ab Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội chưa chia, nay chị yêu cầu Tòa án chia cho chị $\frac{1}{2}$ tài sản trên.

Bị đơn phản tố cho rằng: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng tạo lập khối tài sản gồm: 02 mảnh đất nông nghiệp trên có 02 nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 218, tờ bản đồ số 1, tại số ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, tổ ab phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội là tài sản chung của anh M và chị TH; sau đó 02 bên đã làm biên bản phân chia tài sản chung sau ly hôn, mỗi người ở 01 nhà. Do bị đơn không có nhu cầu ở nên đã bán nhà đất đã được phân chia.

Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản của chị TH, không đồng ý chị TH đã kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Trần Thị TH thì thấy: Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án chia tài sản chung sau ly hôn, nguyên đơn đều khẳng định về nhà đất: Vợ chồng khi chung sống chỉ có 01 nhà cấp 4 diện tích 31,4m² xây dựng năm 2003 trên đất nông nghiệp tại tổ ab Số nhà ab/bc/abc phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội; ngoài ra không có nhà đất nào khác.

Còn căn nhà cấp 4 bên cạnh, xây năm 2008 trên diện tích đất 35m² là nhà đất của vợ chồng chị Ánh, anh Bình (Chị Ánh là chị gái chị TH).

Lời khai trên của nguyên đơn được chứng M qua lời khai của vợ chồng chị Ánh, anh Bình như đã khai ở phần trên và lời khai của ông Nguyễn Ngọc Nhâm là người đã khai bán 35 m² đất nông nghiệp cho vợ chồng chị Ánh, anh Bình.

Tuy nhiên, khi mở lại hồ sơ ly hôn năm 2012 của chị Trần Thị TH và anh Nguyễn Xuân M thì thấy: Tại bản tự khai (BL 19) chị TH khai: Về đất: Có 02 gian nhà cấp 4 trên đất nông nghiệp tổng diện tích là 65 m².

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2011 (BL số 19) chị TH khai: Về tài sản chung: Anh chị có 02 gian nhà cấp 4 trên diện tích đất 67 m². Gian thứ nhất: 32 m² làm năm 2003; gian thứ 2: Làm năm 2008 (Đất là phần đất nông nghiệp chưa chuyển đổi mục đích sử dụng, anh chị mua đất này chỉ có giấy tờ viết tay).

Tại biên bản làm việc ngày 10/4/2012 với chị Trần Thị Ánh, sinh năm 1963, chị Ánh khai: Về nhà ở: TH, M có xây dựng được 02 gian nhà trên 65 m² đất nông nghiệp. 01 nhà xây dựng năm 2003, mua đất bố mẹ M cho 30 triệu đồng, gia đình tôi cho 50 triệu đồng; tiền xây nhà do TH bỏ ra. Nhà thứ hai mua năm 2007 – Xây dựng TH bỏ ra, mua đất gia đình M cho 50 triệu đồng; còn lại 250 triệu đồng TH lo.

Lời khai trên của các đương sự còn được chứng M qua biên bản hòa giải ngày 03/4/2012 (BL 95-98); biên bản đối chất ngày 26/3/2012 (BL 91, 92) có trong hồ sơ ly hôn năm 2012.

Qua xem xét toàn bộ vụ án thấy, lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị TH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ánh là không trung thực; các giai đoạn khác nhau có lời khai về cùng một vấn đề là khác nhau. Lời khai của chị TH và chị ruột là chị Trần Thị Ánh có phần gian dối.

Quá trình giải quyết anh M đã xuất trình chứng cứ là biên bản phân chia tài sản sau ly hôn, giữa anh M và chị TH được lập ngày 15/5/2012 thể hiện: Phần tài sản của anh M là 01 nhà cấp IV (Chiều rộng 3m, chiều dài 10,7m); phần tài sản của chị TH là 01 nhà cấp IV (Chiều rộng 3,5m, chiều dài 10m) (BL số 47-48).

Như vậy có thể thấy: Khi ly hôn anh M và chị TH có 02 gian nhà cấp 4 cạnh nhau xây trên diện tích đất nông nghiệp có tổng diện tích khoảng 65 m²; một gian xây năm 2003 và 01 gian xây năm 2007.

[4] Chị TH yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ tài sản nhà đất, xây trên diện tích đất nông nghiệp đã thỏa thuận giao cho anh M là xâm phạm đến quyền lợi của anh M. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện này của chị Trần Thị TH là có căn cứ.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của chị TH không được chấp nhận nên chị phải nộp án phí Hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 27, 95 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác kháng cáo của chị Trần Thị TH đối với Bản án sơ thẩm số 48/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội về “Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn”.

Y án sơ thẩm:

1. Giữ nguyên các quyết định của Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội về việc “Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn” đã tuyên.

2. **Về án phí phúc thẩm:** Chị Trần Thị TH phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân phúc thẩm; số tiền trên được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0000271 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Xác nhận chị TH đã nộp xong).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THA.DS quận Hoàng Mai;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tiến Phong